

Số: 240/2023/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 626/2023/TLST-HNGĐ ngày 31/7/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1998.

Hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu B, ấp C, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu B, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Th và anh Nguyễn Trọng T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngô Anh T, sinh năm 2020 cho chị Ngô Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Trọng T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị Th và anh Nguyễn Trọng T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Ngô Anh T, sinh năm 2020 cho chị Ngô Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Trọng T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Kể từ ngày chị Ngô Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án về nghĩa vụ cấp dưỡng, nếu anh Nguyễn Trọng T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian và số tiền chậm cấp dưỡng. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Trọng T vẫn được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Ngô Thị Th và anh Nguyễn Trọng T phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí chị Th, anh T đã nộp theo biên lai số 0009866 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- THA H.Long Thành;
- UBND xã An Phước, H. Long Thành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mai Sỹ Tuấn